

3. Dự kiến các công trình sản xuất, chuyên tải (vận chuyên) và sử dụng nhiên liệu năng lượng 1986 — 1990 và các chương trình gối đầu 1991 — 1995.

4. Dự kiến nhu cầu vốn, vật tư, thiết bị chủ yếu cần thiết cho công tác khai thác, phân phối, tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng.

5. Dự kiến các biện pháp tổ chức, khai thác, vận chuyên, phân phối và sử dụng nhiên liệu, năng lượng (điện, than, dầu, gỗ, củi, rơm, rạ...).

6. Sơ bộ đánh giá hiệu quả sử dụng nhiên liệu, năng lượng và các biện pháp tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng.

7. Những kiến nghị cụ thể.

Đến hết quý III năm 1984 các ngành, Bộ, các địa phương phải hoàn thành công tác thống kê, đánh giá và dự báo tình hình khai thác, phân phối và tiêu thụ nhiên liệu năng lượng. Đến hết quý II năm 1985 Ban năng lượng Chính phủ phải tổng hợp và dự thảo chương trình phát triển nhiên liệu năng lượng 1986 — 1990, dự kiến đến năm 2000 trình Hội đồng bộ trưởng.

Căn cứ tính chất và yêu cầu công tác năng lượng hiện nay, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng yêu cầu thủ trưởng các ngành, Bộ, tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, triển khai ngay công tác nghiên cứu và lập chương trình phát triển năng lượng theo đúng yêu cầu và tiến độ đã nêu ở trên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 1984

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÔ HỮU

THANH TRA

NGHỊ QUYẾT của Hội đồng bộ trưởng số 26-HĐBT ngày 15-2-1984 về việc tăng cường tổ chức thanh tra và nâng cao hiệu lực thanh tra.

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA

Ngành thanh tra được thành lập lại và hoạt động theo nghị định số 165-CP ngày 31-8-1970 và nghị định số 1-CP ngày 3-1-1977 của Hội đồng Chính phủ.

Tổ chức thanh tra chuyên trách đã được xây dựng ở 40 tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương, ở hầu hết các huyện, quận và các ngành quản lý kinh tế,

sự nghiệp ở trung ương và tỉnh, thành phố. Tổ chức thanh tra nhân dân được phát triển ở nhiều xã, phường, tổ chức thanh tra công nhân phát triển ở nhiều đơn vị cơ sở sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp.

Hoạt động thanh tra đã có tác dụng phục vụ sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, góp phần phát huy những nhân tố tích cực, ngăn ngừa và đấu tranh chống những việc làm sai trái trong quá trình chấp hành đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, kết quả đạt được của công tác thanh tra còn hạn chế so với yêu cầu của nhiệm vụ góp phần giải quyết những vấn đề cấp bách của sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Nguyên nhân của tình hình kể trên là bản thân ngành thanh tra chưa phát huy đầy đủ chức năng của mình, chưa có những biện pháp làm cho hoạt động thanh tra có hiệu lực mạnh mẽ và thiết thực trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội và thực hiện kế hoạch Nhà nước; tổ chức bộ máy thanh tra chưa thể hiện tính chất hệ thống, chưa phát huy sức mạnh của toàn ngành, đội ngũ cán bộ thanh tra chưa được tăng cường tương xứng với yêu cầu của nhiệm vụ. Đồng thời cũng cần nhấn mạnh tới sự nhận thức chưa đầy đủ của nhiều cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp đối với vị trí và yêu cầu của công tác thanh tra, dẫn đến việc sử dụng chưa đầy đủ chức năng và quyền hạn của các tổ chức thanh tra; chưa coi trọng đúng mức vai trò và hiệu lực của thanh tra nhân dân trong giám sát và kiểm tra.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới của sự nghiệp cách mạng, tăng cường tổ chức, cải tiến công tác, nâng cao chất lượng hoạt động, nâng cao hiệu lực thanh tra trở thành một đòi hỏi cấp bách nhằm phục vụ đắc lực cho sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong những năm 1980.

II. TĂNG CƯỜNG TỔ CHỨC THANH TRA NÂNG CAO HIỆU LỰC CỦA THANH TRA

1. Tính chất và vị trí của tổ chức thanh tra.

Thanh tra là một khâu không thể thiếu trong công tác lãnh đạo. Đường lối chủ trương của Đảng được Nhà nước cụ thể hóa bằng các chủ trương chính sách và bằng việc tổ chức thực hiện; đồng thời phải thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các chủ trương chính sách đã đề ra. Mặt khác đúng về Nhà nước và xã hội phải tăng cường xây dựng tổ chức ngành thanh tra.

Tổ chức thanh tra phải là một công cụ có hiệu lực của Nhà nước chuyên chính vô sản, đồng thời là một hình thức tổ chức của quần chúng để thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình trong việc kiểm tra giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Theo tinh thần ấy tổ chức và hoạt động thanh tra phải thể hiện được tính chất Nhà nước và tính chất nhân dân, phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật, giữ vững

tính khách quan, trung thực, có tính chiến đấu cao; nhằm mục đích phát huy mặt đúng, ngăn ngừa, sửa chữa cái sai, làm cho chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh và có hiệu quả thiết thực.

2. Tờ chức ngành thanh tra.

a) Hệ thống tờ chức của ngành thanh tra.

Hệ thống thanh tra các cấp gồm Ủy ban thanh tra Nhà nước trung ương; Ủy ban thanh tra Nhà nước cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận, và cấp tương đương; Ban thanh tra nhân dân cấp cơ sở. Đó là một hệ thống tờ chức thanh tra được quản lý và chỉ đạo tập trung thống nhất từ trung ương đến cơ sở.

Ủy ban Thanh tra Nhà nước trung ương, thay mặt Hội đồng bộ trưởng có chức năng tờ chức, quản lý và chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, tiến hành thanh tra, công tác của các ngành, các cấp; đồng thời trực tiếp quản lý và chỉ đạo cả hệ thống tờ chức thanh tra.

Ủy ban thanh tra Nhà nước tỉnh, thành phố, huyện, quận và cấp tương đương là một cấp của hệ thống thanh tra và là một bộ phận của cơ quan lãnh đạo chính quyền cùng cấp. Vì vậy nó chịu sự chỉ đạo của Ủy ban Thanh tra Nhà nước cấp trên; đồng thời có trách nhiệm [thi hành những nghị quyết và báo cáo kết quả hoạt động của mình trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Ban thanh tra nhân dân là tờ chức thanh tra của quần chúng ở cơ sở.

Thành viên của Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn do hội nghị liên tịch giữa chủ tịch Ủy ban nhân dân với đại diện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và của các đoàn thể nhân dân cùng cấp lựa chọn và trình ra hội nghị Hội đồng nhân dân quyết định. Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn phải báo cáo kết quả hoạt động của mình trước Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Thành viên của Ban thanh tra nhân dân các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp, hành chính do hội nghị công nhân, viên chức cử. Ban thanh tra [nhân dân các cơ sở phải báo cáo kết quả hoạt động của mình trước hội nghị công nhân, viên chức của đơn vị cơ sở. Trong khi hoạt động, các Ban thanh tra nhân dân này phải phối hợp chặt chẽ với Ban thanh tra ngành của cấp quản lý trực tiếp đơn vị cơ sở.

Ủy ban Thanh tra Nhà nước trung ương sẽ quy định cụ thể về tờ chức, nội dung và phương thức hoạt động của thanh tra nhân dân nhằm phát triển mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động của tờ chức này.

b) Thành phần, cấu tạo và việc thành lập Ủy ban Thanh tra Nhà nước các cấp:

— Ủy ban Thanh tra Nhà nước trung ương có chủ nhiệm và từ 4 đến 5 phó chủ nhiệm; Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Nhà nước trung ương là thành viên của Hội đồng bộ trưởng.

— Ủy ban Thanh tra Nhà nước tỉnh, thành phố có chủ nhiệm và từ 2 đến 3 phó chủ nhiệm; Chủ nhiệm Ủy ban thanh tra Nhà nước, tỉnh thành phố là thành viên của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

— Ủy ban Thanh tra Nhà nước huyện, quận có chủ nhiệm và từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm; Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Nhà nước huyện, quận là thành viên của Ủy ban nhân dân huyện, quận.

Việc bổ nhiệm, điều động, cách chức chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban thanh tra tỉnh, thành phố phải căn cứ vào điều 25 của nghị định số 24-CP ngày 2-2-1978, điều 49 của Nghị định 35-CP ngày 9-2-1981 và phù hợp với nguyên tắc quản lý tập trung, thống nhất của hệ thống thanh tra được nghị quyết này quy định.

Nguyên tắc và thủ tục bổ nhiệm, điều động, cách chức đối với chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra huyện, quận sẽ do Ủy ban Thanh tra Nhà nước trung ương quy định cụ thể.

Ngoài các thành phần kể trên, Ủy ban Thanh tra Nhà nước các cấp cần có thêm thành viên là cán bộ lãnh đạo của một số ngành quản lý tổng hợp, của các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam theo một thể thức do Hội đồng bộ trưởng quy định sau.

c) Ban thanh tra của các ngành ở trung ương và ở tỉnh, thành phố do thủ trưởng ngành lập ra căn cứ vào những nguyên tắc của nghị quyết này và sự hướng dẫn của Ủy ban thanh tra Nhà nước trung ương.

Ban thanh tra ngành do một đồng chí lãnh đạo ngành, hoặc do một cán bộ có trình độ và năng lực tương đương làm trưởng ban. Việc bổ nhiệm, điều động, cách chức các trưởng ban, phó trưởng ban thanh tra ngành cần được bàn bạc và nhất trí giữa thủ trưởng ngành và Ủy ban Thanh tra Nhà nước cùng cấp.

Ban thanh tra ngành chịu sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng ngành. Ủy ban Thanh tra Nhà nước các cấp có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra và tổ chức phối hợp các hoạt động của thanh tra ngành nhằm phát huy tác dụng của toàn ngành thanh tra.

Ban thanh tra ngành có trách nhiệm giúp cho thủ trưởng ngành lập và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch thanh tra theo nhiệm vụ, chức năng của ngành mình.

Ban thanh tra ngành phối hợp hoạt động và trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ với các tổ chức thanh tra thuộc ngành mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

3. Nhiệm vụ và phương hướng hoạt động của thanh tra :

Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược và 4 mục tiêu kinh tế — xã hội mà nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã đề ra và các nghị quyết của Trung ương Đảng, của Hội đồng bộ trưởng, các tổ chức thanh tra phải nắm vững những nhiệm vụ chính sau đây :

a) Thanh tra việc thực hiện kế hoạch kinh tế — xã hội, chú trọng những vấn đề quan trọng và cấp bách của kế hoạch Nhà nước, phát hiện và kiến nghị những chủ trương, biện pháp nhằm khắc phục những yếu kém, sai sót, những hiện tượng tiêu cực trong công tác chỉ đạo và quản lý, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả.

b) Thông qua hoạt động thanh tra, kiến nghị những chủ trương, biện pháp nhằm ngăn ngừa và chống mọi biểu hiện của tệ quan liêu, thiếu trách nhiệm, vô kỷ luật, tệ tham ô, hối lộ, cửa quyền, ức hiếp quần chúng, từ đó góp phần đề cao pháp chế xã hội

chủ nghĩa, hợp lý hóa tổ chức bộ máy quản lý ở các ngành, các cấp, đưa việc chấp hành bốn chế độ công tác (chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật, chế độ bảo vệ của công, chế độ phục vụ nhân dân) vào nền nếp.

c) Thanh tra việc chấp hành Pháp lệnh quy định về xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, giúp Ủy ban nhân dân và thủ trưởng ngành cùng cấp xem xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quyền hạn được giao, chú trọng thanh tra việc thủ trưởng các ngành, các cấp thực hiện chủ trương tiếp dân và trực tiếp xét, giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo.

d) Trong quá trình hoạt động cần gắn việc thanh tra chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước — chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế — với cuộc đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành trướng bá quyền Trung Quốc câu kết với đế quốc Mỹ hòng phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

4. Tăng cường quyền hạn của các tổ chức thanh tra và nâng cao hiệu lực thanh tra.

Thanh tra là để góp phần thúc đẩy việc chấp hành nghiêm chỉnh và có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo vệ pháp luật, giữ gìn kỷ luật. Vì vậy những quyền hạn giao cho cơ quan thanh tra có giá trị pháp lý, những kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra phải được các ngành, các cấp, các đơn vị và cán bộ được thanh tra tôn trọng và thi hành đúng đắn.

Các tổ chức thanh tra có quyền hạn và trách nhiệm như sau :

a) Quyết định tổ chức các cuộc thanh tra, cử đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên đi thanh tra những nơi cần thanh tra. Yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị có trách nhiệm ở nơi được thanh tra báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu, trình bày rõ những sự việc có liên quan đến nội dung thanh tra. Khi cần thiết, được quyền yêu cầu cán bộ các ngành, các cấp có liên quan tham gia các cuộc thanh tra.

b) Trong khi tiến hành thanh tra được quyền :

— Lập biên bản tại chỗ và đình chỉ thi hành những việc làm vi phạm pháp luật, đang gây hoặc sắp gây thiệt hại nghiêm trọng về chính trị, kinh tế cho Nhà nước và nhân dân.

— Tạm thời đình chỉ chức vụ công tác đối với cán bộ của đơn vị được thanh tra, nếu xét thấy cán bộ đó có thể dựa vào cương vị công tác của họ để cản trở việc thanh tra. (Riêng đối với các cán bộ lãnh đạo các ngành, các đơn vị cùng cấp với cơ quan thanh tra và đối với chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, thì cơ quan thanh tra phải đề nghị với cấp có thẩm quyền xét và quyết định).

— Tạm thời đình chỉ việc thi hành các quyết định điều động, kỷ luật những cán bộ, nhân viên đang là cộng tác tích cực của thanh tra; những đối tượng thanh tra; những nhân chứng cần thiết cho công tác thanh tra...

c) Kết thúc cuộc thanh tra, có kết luận việc làm đúng, việc làm sai, phân tích nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm đối với đơn vị và cá nhân nơi được thanh tra và nơi có liên quan, đề ra các biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và yêu cầu những nơi được thanh tra phải chấp hành, kiến nghị các hình thức khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật.

Cơ quan thanh tra tổ chức, theo dõi, giám sát việc thực hiện những kiến nghị của mình; kiểm tra lại khi cần thiết để kịp thời có ý kiến với nơi được thanh tra hoặc báo cáo với cấp có thẩm quyền.

d) Ban thanh tra nhân dân ở cơ sở, ngoài nhiệm vụ chung đã quy định ở điểm a, mục II của nghị quyết này, còn được giao trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thi hành những kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra đã đề ra sau khi thanh tra đơn vị mình; đồng thời có quyền báo cáo với cơ quan thanh tra cấp trên để có biện pháp giải quyết kịp thời, nếu phát hiện những thiếu sót của đơn vị trong khi thi hành những kết luận, kiến nghị ấy.

5. Các đối tượng được thanh tra ngành, cấp, đơn vị, cá nhân... cần nhận thức đúng mục đích của việc thanh tra để có thái độ thực sự hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra.

Thủ trưởng nơi được thanh tra có trách nhiệm thi hành những kết luận, kiến nghị của thanh tra, người lãnh đạo cấp trên của nơi được thanh tra cần chỉ đạo và đôn đốc việc thực hiện những kết luận, kiến nghị của thanh tra. Nếu thủ trưởng nơi được thanh tra không nhất trí với các kết luận, kiến nghị của thanh tra, thì được quyền khiếu nại với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cơ quan thanh tra cấp trên xem xét.

Nghiêm cấm và trừng trị mọi hành động cản trở, truy trù đối với thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra, thanh tra nhân dân trong việc thừa hành nhiệm vụ của họ.

6. Kiện toàn đội ngũ cán bộ thanh tra, ban hành các chính sách chế độ đối với cán bộ thanh tra.

a) Cán bộ thanh tra phải có phẩm chất tốt về chính trị, nêu cao tinh thần chí công vô tư và ý thức trách nhiệm, trung thực, khách quan, kiên cường, phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có trình độ hiểu biết về quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, về chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thanh tra, có năng lực làm công tác thanh tra, biết làm công tác vận động quần chúng, có tác dụng giúp những đối tượng được thanh tra phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Những cán bộ thanh tra lạm dụng quyền hạn được giao, có những quy định sai trái do mưu cầu lợi ích riêng tư phải bị xử lý nghiêm minh.

b) Đội ngũ cán bộ thanh tra phải được xây dựng theo hướng thanh tra viên chuyên trách làm nòng cốt; cán bộ, công nhân viên chức đang công tác hoặc đã về hưu tham gia dưới hình thức cộng tác viên thanh tra hoạt động cùng với thanh tra nhân dân ở cơ sở. Hội đồng bộ trưởng sẽ ban hành quy chế về cộng tác viên thanh tra.

c) Ủy ban Thanh tra Nhà nước trung ương phải có quy hoạch, kế hoạch cụ thể về công tác đào tạo bồi dưỡng thanh tra viên theo hướng chuyên môn hóa. Cần vận dụng nhiều hình thức đào tạo và bồi dưỡng thanh tra viên, cải tiến và nâng cao chất lượng giảng dạy. Chú trọng việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của ta đồng thời chú ý vận dụng những kinh nghiệm tốt về công tác thanh tra của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

d) Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của bộ trưởng được quy định trong nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981; căn cứ tính chất Nhà nước và tính chất nhân dân của hệ thống tổ chức ngành thanh tra quy định trong nghị quyết này, Ủy ban Thanh

tra Nhà nước trung ương sẽ quy định cụ thể về bộ máy, về quản lý đội ngũ cán bộ, về biên chế của Ủy ban Thanh tra Nhà nước các cấp phù hợp với đặc điểm của ngành thanh tra và với nguyên tắc phân cấp quản lý cho các cấp địa phương.

e) Ủy ban Thanh tra Nhà nước trung ương phối hợp cùng các ngành khác có liên quan nghiên cứu và trình Hội đồng bộ trưởng xét duyệt ban hành chế độ đãi ngộ về vật chất và tinh thần phù hợp với tính chất và đặc điểm của công tác thanh tra.

III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA

Hoạt động thanh tra phải được tăng cường một cách mạnh mẽ và đem lại hiệu quả thiết thực nhằm góp phần tạo nên sự chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã đề ra, trước hết là về mặt kinh tế— xã hội, phục vụ ngày càng tốt sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ tư (khóa V) đã xác định «tất cả các cấp, các ngành cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát để phát hiện và xử lý kịp thời đối với tình trạng vô trách nhiệm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước»... «đồng thời phải chấn chỉnh tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra... của Nhà nước và của từng ngành, ở các cấp» «phát triển rộng rãi các hình thức tổ chức kiểm tra nhân dân trong tất cả các đơn vị kinh tế, hành chính cơ sở và làm cho các tổ chức này hoạt động tích cực, thường xuyên có hiệu quả thiết thực».

Thủ trưởng các ngành ở trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp cần nhận thức đúng về vị trí và yêu cầu của công tác thanh tra, từ đó mà không ngừng tăng cường sự chỉ đạo về tổ chức và hoạt động thanh tra theo các phương hướng sau đây :

1. Quán triệt nội dung của nghị quyết này trong toàn ngành và toàn cấp của mình, nhằm tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức tư tưởng đối với công tác thanh tra, động viên mọi người tham gia và ủng hộ công tác thanh tra.

2. Thực sự chăm lo xây dựng tổ chức thanh tra ở ngành và địa phương mình, bố trí đủ cán bộ có phẩm chất và năng lực làm công tác thanh tra, chú trọng những cán bộ chủ chốt, làm cho đội ngũ cán bộ này được tăng cường và ổn định cả về số lượng và chất lượng, tạo điều kiện cho cơ quan thanh tra làm tròn nhiệm vụ được giao.

3. Thực sự chỉ đạo các hoạt động thanh tra :

a) Thường kỳ phổ biến cho cơ quan thanh tra nhiệm vụ chính trị, tư tưởng chỉ đạo của ngành hoặc của địa phương để cơ quan thanh tra quán triệt vào chương trình hoạt động của mình, trực tiếp xét duyệt chương trình kế hoạch thanh tra 6 tháng, một năm.

b) Định chế độ nghe cơ quan thanh tra báo cáo về tình hình các mặt của ngành, địa phương nhất là về tình hình quản lý kinh tế, về đời sống ; và kết quả hoạt động thanh tra trên các lĩnh vực đó.

c) Giải quyết kịp thời và dứt khoát những vấn đề do thanh tra kiến nghị, nhằm phát huy ưu điểm, ngăn ngừa, sửa chữa khuyết điểm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thanh tra.

4. Ủy ban thanh tra các cấp cần nắm vững các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước, yêu cầu của lãnh đạo và chỉ đạo trong từng thời gian, đề xây dựng chương trình và kế hoạch thanh tra một cách chủ động, sát đúng. Khi cần thiết phải tập trung lực lượng thanh tra những vấn đề trọng tâm, cấp thiết theo yêu cầu của các cơ quan lãnh đạo Đảng và chính quyền. Trong quá trình thực hiện chức năng của mình, tổ chức thanh tra các cấp cần phối hợp chặt chẽ với tổ chức kiểm tra của Đảng, của các đoàn thể quần chúng, thu hút sự tham gia rộng rãi và thiết thực của nhân dân để làm tốt nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở thực hiện nghị quyết này của Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban Thanh tra Nhà nước trung ương cùng Bộ Tư pháp nghiên cứu soạn thảo luật hoặc pháp lệnh về công tác thanh tra.

Những điều khoản của các văn bản quy định trước đây về tổ chức và hoạt động thanh tra trái với nghị quyết này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 1984

T.M. Hội đồng bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM VĂN ĐỒNG

09663862

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com